TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2022/HS - ST
Ngày 19/9/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Kim Phượng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan Hương

Ông Nguyễn Kim Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Hoàng Đức Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19/9/2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2022/TLST- HS ngày 31/8/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2022/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Khương D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 17/2/1985.

Tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn K, thị trấn nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Phạm Thị H (đã chết);

Bị cáo có vợ: Phạm Thị Thanh H – Sinh năm 2000;

Bị cáo chưa có con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Về nhân thân: - Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2013/HSST ngày 29/8/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù về tội " Bắt, giữ người trái pháp luật" và 08 (Tám) năm tù về tội: " Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là: 09(Chín) năm 03(Ba) tháng tù. Ngày 27/4/2018 bị cáo đã chấp hành xong.

- Tại quyết định số: 784/QĐ- UB(NC) ngày 02/04/2010 bị Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà.Với thời hạn 24 tháng từ ngày 06/4/2010 đến ngày 05/02/2012 Nguyễn Khương D đã chấp hành xong.

- Tại quyết định số: 131/QĐ- XPVPHC ngày 08/11/2018 của Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt về hành vi, vi phạm hành chính: " Xâm hại đến sức khỏe của người khác" số tiền: 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 16/11/2018 bị cáo đã nộp tiền tại Kho bạc Nhà nước thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 5 năm 2022, Nguyễn Khương D sử dụng ma túy tổng hợp cùng một người tên T (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) tại nơi ở của Nguyễn Khương D, phòng 404 số nhà 055, đường H, tổ 22, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Sau khi cùng nhau sử dụng ma túy xong, trước khi ra về T nói với Nguyễn Khương D "thời gian tới anh không ở Lào Cai nữa, anh còn ít đồ em lấy không anh để rẻ cho" Nguyễn Khương D hiểu ý là ma túy, Nguyễn Khương D hỏi "Anh còn những gì, giá bao nhiêu" T trả lời "Anh còn 40 ngựa, 14 kẹo, 30 chỉ ke, em lấy hết thì anh để em 10 triệu". Nguyễn Khương D đồng ý, lấy 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) đưa cho T. T cầm tiền rồi đưa lại cho Nguyễn Khương D 01 túi giấy trên một mặt có dòng chữ "GSC", bên trong có nhiều túi nilon màu trắng đựng các loại ma túy như T đã nói. Sau đó T đưa thêm cho Nguyễn Khương D 01 túi nilon chứa 07 viên nén hình tròn, màu xanh bảo cho vào trong túi giấy để hút ẩm. Sau khi mua được ma túy Nguyễn Khương D cất túi giấy chứa số ma túy vừa mua được trong phòng ngủ để sử dụng dần. Đến ngày 01/6/2022, Nguyễn Khương D lấy từ trong túi giấy chứa ma túy mua được hôm trước ra 12 viên ma túy hồng phiến cùng 01 túi ma túy Ke để sử dụng. Nguyễn Khương D sử dụng hết 08 viên ma túy hồng phiến và 01 túi ma túy ke, 04 viên ma túy hồng phiến còn lại Nguyễn Khương D để trong một túi nilon màu trắng để trên mặt bàn trong phòng ngủ. Khoảng 2 giờ ngày 09/6/2022, Nguyễn Khương D lấy từ trong túi giấy chứa ma túy mua được hôm trước ra 01 túi ma túy ke rồi cho vào ốp sau điện thoại, tiếp tục lấy từ trong túi giấy ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 08 viên ma túy hồng phiến và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 10 viên ma túy hồng phiến cho vào túi quần bên phải Nguyễn Khương D đang mặc. Túi giấy chứa ma túy hồng phiến, ma túy kẹo và ma túy ke còn lại Nguyễn Khương D cất giấu trên mái nhà bên cạnh (số nhà 057). Sau đó Nguyễn Khương D gọi điện rủ Đỗ Thị Phương T, sinh năm 2004, thường trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, ở số nhà 191, đường L, phường C,

thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đi ăn đêm. Nguyễn Khương D một mình đi xe Taxi của hãng H từ nơi ở của mình đến nơi ở của của T để đón T, khi đón được T. Hồi 2 giờ 55 phút cùng ngày khi đi đến đường N, thuộc tổ 16, phường L, thành phố Lào Cai, đang dừng đỗ ở ven đường thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Lào Cai kiểm tra thấy tại vị trí ghế lái là Nguyễn Trường G, sinh năm 1990, trú tại tổ 8, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, ngồi vị trí ghế phụ phía trước là Nguyễn Khương D, ngồi ở vị trí hàng ghế sau là Đỗ Thị Phương T. Quá trình kiểm tra Nguyễn Khương D khai nhận bản thân đang cất giấu ma túy để trên ghế dưới mông Nguyễn Khương D ngồi. Nguyễn Khương D tự gác lấy từ trên ghế vị trí Nguyễn Khương D vừa ngồi ra giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon, màu trắng bên trong chứa 10 viên nén, hình tròn, màu hồng trên một mặt của mỗi viên được dập chìm chữ "WY"; Nguyễn Khương D tiếp tục lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra 01 túi nilon, màu trắng bên trong chứa 08 viên nén, hình tròn, màu hồng trên một mặt của mỗi viên đều dập chìm chữ "WY"; lấy từ bên trong ốp lưng điện thoại của mình ra 01 túi nilon, màu trắng bên trong chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng, Nguyễn Khương D khai nhận số viên nén màu hồng là ma túy hồng phiến, các hạt tinh thể, rắn, màu trắng là ma túy Ketamine cất giấu để sử dụng. Việc Nguyễn Khương D cất giấu ma túy Nguyễn Trường G và Đỗ Thị Phương T không biết, không tham gia cùng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thư giữ toàn bộ tang vật. Ngoài ra còn tạm giữ của Nguyễn Khương D 02 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, đã qua sử dụng, tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 5.200.000đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra về ma túy Công an thành phố Lào Cai tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Nguyễn Khương D tại số nhà 055, đường H, tổ 22, phường C, thành phố Lào Cai thu giữ trên mặt bàn trong phòng ngủ 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 04 viên nén hình tròn màu hồng, trên một mặt của mỗi viên đều dập chìm chữ "WY", thu trên mái nhà số 057 tiếp giáp cửa sổ phòng ngủ nhà số 055. 01 túi giấy trong túi gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu hồng trên một mặt của mỗi viên đều dập chìm chữ "WY"; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 06 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 07 viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt của mỗi viên đều được dập chìm chữ "A"; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 12 viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt của mỗi viên đều dập chìm chữ "LV"; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 10 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa các hạt tinh thể rắng màu trắng; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 12 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa các hạt tinh thể rắn, màu trắng. Nguyễn Khương D khai nhận các viên nén hình tròn màu hồng và các viên nén hình tròn màu xanh là

ma túy Hồng Phiến, các viên nén màu xanh một mặt dập chìm chữ "LV" là ma túy kẹo; các hạt tinh thể rắn màu trắng là ma túy Ke cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số: 151/GĐMT ngày 17/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 04 Mẫu các viên nén hình trụ tròn, màu hồng có đặc điểm giống nhau, trên một mặt của mỗi viên nén được dập chìm ký tự "WY", ký hiệu M1, M2, M4 và M5 là loại chất ma túy Methamphetamine (2,95 gam); 04 mẫu các hạt tinh thể rắn, màu trắng, ký hiệu M3, M6, M9 và M10 là loại chất ma túy Ketamine (19,56 gam); 01 mẫu các viên nén hình trụ tròn, màu xanh có đặc điểm giống nhau, trên một mặt của mỗi viên nén đều được dập chìm ký tự "LV", ký hiệu M8 là loại chất ma túy MDMA (4,0 gam); 01 Mẫu các viên nén hình trụ tròn, màu xanh có đặc điểm giống nhau, trên một mặt của mỗi viên nén đều được dập chìm ký tự "A", ký hiệu là M7 (0,69) gam không tìm thấy chất ma túy.

Cáo trạng số: 107/CT-VKS ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Khương D về tội " Tàng trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Khương D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Khương D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm n khoản 2; khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Khương D từ 06(Sáu) năm 06 (Sáu) tháng đến 07(Bẩy) năm tù. Áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000đồng đối với bị cáo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,03(Một phẩy không ba) gam Methamphetamine và 0,67(Không phẩy sáu mươi bảy) gam Ketamine còn lại được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Khương D ngày 09/6/2022 tại tổ 16, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Mẫu M1, Mẫu M2, Mẫu M3)" và 0,73 (Không phẩy bảy mươi ba) gam Methamphetamine và 2,68 (Hai phẩy sáu mươi tám) gam MDMA; 17,5(Mười bảy phẩy năm) gam Ketamine; 0,40 (Không phẩy bốn mươi) gam không có chất ma túy còn lại được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở Nguyễn Khương D ngày 09/6/2022 tại phòng 404, số nhà 055, đường H, tổ 22, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (từ Mẫu M4 đến Mẫu M10)".

Tạm giữ 5.200.000 đồng của bị cáo Nguyễn Khương D để đảm bảo thi hành án. Hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Lào Cai.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khương D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số IMEI: 865504062530907/00, lắp thẻ sim 0343.702.271 (đã qua sử dụng); 01 điện

thoại di động nhãn hiệu Redmi, số IMEI: 865460040487225/01, lắp thẻ sim 0917.763.811và 0374.439.247(đã qua sử dụng, máy bị vỡ màn hình).

Tuyên án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Khương D nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an thành phố Lào Cai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Khương D khai nhận: Khoảng đầu tháng 05/2022 bị cáo Nguyễn Khương D đã đi mua 03 chất ma túy, trong đó: 2,95 (Hai phẩy chín mươi năm) gam Methamphetamine; 4,0 (Bốn phẩy không) gam MDMA; 19,56 (Mười chín phẩy năm mươi sáu) gam Ketamine với giá 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Mục đích để sử dụng, đến ngày 09/6/2022 thì bị bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận hành vi tàng trữ 2,95 (Hai phẩy chín mươi năm) gam Methamphetamine; 4,0 (Bốn phẩy không) gam MDMA; 19,56 (Mười chín phẩy năm mươi sáu) gam Ketamine. Tỷ lệ % về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA và Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là 23,1% (6,95 gam so với 30 gam); Tỷ lệ % về khối lượng của Ketamine với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là 19,56 % (19,56 gam so với 100 gam). Cộng tỷ lệ % về khối lượng của 03 chất ma túy trên là 42,66% ma túy của bị cáo đã cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 - Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an tại

địa phương. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Khương D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2013/HSST ngày 29/8/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử 01(Một) năm 03(Ba) tháng tù về tội " Bắt, giữ người trái pháp luật" và 08 (Tám) năm tù về tội: " Cưỡng đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt bị cáo chấp hành chung cho cả hai tội là: 09(Chín) năm 03(Ba) tháng tù. Ngày 27/4/2018 bị cáo đã chấp hành xong, đã được xóa án tích.

Tại quyết định số: 784/QĐ- UB(NC) ngày 02/04/2010 bị Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục Thanh Hà.Với thời hạn 24 tháng từ ngày 06/4/2010 đến ngày 05/02/2012 Nguyễn Khương D đã chấp hành xong và Tại quyết định số: 131/QĐ- XPVPHC ngày 08/11/2018 của Công an thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xử phạt về hành vi, vi phạm hành chính: " Xâm hại đến sức khỏe của người khác" số tiền: 2.500.000đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ngày 16/11/2018 bị cáo đã nộp tiền tại Kho bạc Nhà nước thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vì vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là "Phạt tiền" đối bị cáo, là hoàn toàn đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự .

[5] Về vật chứng: Số lượng mẫu M1: 0,93 (Không phẩy chín mươi ba) gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,37(Không phẩy ba mươi bảy) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Methamphetamine còn lại là 0,56 (Không phẩy năm mươi sáu) gam. Số lượng mẫu M2: 0,74 (Không phẩy bảy mươi tư) gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,27 (Không phẩy hai mươi bảy) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Methamphetamine còn lại là 0,47 (Không phẩy bốn mươi bảy) gam. Số lượng mẫu M3: 0,80 (Không phẩy tám mươi) gam Ketamine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,13 (Không phẩy mười ba) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Ketamine còn lại là 0,67(Không phẩy sáu mươi bảy) gam. Số lượng mẫu M4: 0,36 (Không phẩy ba mươi sáu) gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,18(Không phẩy mười tám) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số

lượng Methamphetamine còn lại là 0,18 (Không phẩy mười tám) gam. Số lượng mẫu M5: 0,92 (Không phẩy chín mươi hai) gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,37(Không phẩy ba mươi bảy) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Methamphetamine còn lại là 0,55 (Không phẩy năm mươi năm) gam. Số lượng mẫu M6: 4,95 (Bốn phẩy chín mươi năm) gam Ketamine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,39 (Không phẩy ba mươi chín) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Ketamine còn lại là 4,56 (Bốn phẩy năm mươi sáu) gam. Số lượng mẫu M7: 0,69 (Không phẩy sáu mươi chín) gam không tìm thấy chất ma túy thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,29 (Không phẩy hai mươi chín) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng không tìm thấy chất ma túy còn lại là 0,40 (Không phẩy bốn mươi) gam. Số lượng mẫu M8: 4,00 (Bốn phẩy không không) gam MDMA thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 1,32(Một phẩy ba mươi hai) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng MDMA còn lại là 2,68 (Hai phẩy sáu mươi tám) gam. Số lượng mẫu M9: 3,89 (Ba phẩy tám mươi chín) gam Ketamine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,46 (Không phẩy bốn mươi sáu) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Ketamine còn lại là 3,43 (Ba phẩy bốn mươi ba) gam. Số lượng mẫu M10: 9,92 (Chín phẩy chín mươi hai) gam Ketamine thu giữ của bị cáo cơ quan điều tra đã trích mẫu 0,41(Không phẩy bốn mươi mốt) gam và đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Số lượng Ketamine còn lại là 9,51(Chín phẩy năm mươi mốt) gam. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ. Vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 5.200.000đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Khương D. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án nhưng bị cáo Nguyễn Khương D còn phải thi hành khoản tiền án phí và khoản tiền phạt. Vì vậy, cần tạm giữ toàn bộ số tiền 5.200.000đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số IMEI: 865504062530907/00, lắp thẻ sim 0343.702.271 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số IMEI: 865460040487225/01, lắp thẻ sim 0917.763.811 và 0374.439.247 (đã qua sử dụng, máy bị vỡ màn hình) của bị cáo Nguyễn Khương D. Xét thấy không phải là vật chứng của vụ án. Vì vậy, cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác: Theo lời khai của bị cáo Nguyễn Khương D ngày 01/6/2022, bị cáo Nguyễn Khương D đã bỏ ra 12 viên ma túy hồng phiến và 01 túi ma túy Ketamine sử dụng, bị cáo Nguyễn Khương D sử dụng hết 08 viên ma túy hồng phiến còn 04 viên ma túy hồng phiến còn lại để trên mặt bàn trong phòng, số ma túy Ketamine sử dụng hết, do chỉ có D nhất lời khai của bị cáo Nguyễn Khương D ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh nên không có căn

cứ để xử lý đối với bị cáo Nguyễn Khương D về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người nam giới tên T là người đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Khương D vào đầu tháng 05/2022. Do bị cáo Nguyễn Khương D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của bị cáo Nguyễn Khương D ra không còn tài liệu nào khác để chứng minh. Vì vậy chưa điều tra làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Trường G, sinh năm 1990, trú tại tổ 8, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, là người lái xe Taxi biển kiểm soát 24A - 087.22 chở bị cáo Nguyễn Khương D vào ngày 09/6/2022 và Đỗ Thị Phương T, sinh năm 2004, thường trú: thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai, ở số nhà 191, đường L, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Trường G là người kinh doanh dịch vụ xe Taxi được bị cáo Nguyễn Khương D thuê chở, còn Đỗ Thị Phương T là bạn được bị cáo Nguyễn Khương D rủ đi ăn đêm cùng. Nguyễn Trường G và Đỗ Thị Phương T không biết việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Khương D. Vì vậy không xem xét xử lý đối với Nguyễn Trường G và Đỗ Thị Phương T là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm n khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khương D phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Phạt bị cáo Nguyễn Khương D 06(Sáu) năm 06(Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 09/6/2022.

Phạt bị cáo Nguyễn Khương D 5.000.000đồng (Năm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan thi hành án ra quyết định khoản tiền phạt sung quỹ Nhà nước cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,03 (Một phẩy không ba) gam Methamphetamine và 0,67(Không phẩy sáu mươi bảy) gam Ketamine còn lại cùng toàn bộ niêm phong cũ được đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình bắt quả tang Nguyễn Khương D ngày 09/6/2022 tại tổ 16, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Mẫu M1, Mẫu M2, Mẫu M3)" và 0,73 (Không phẩy bảy mươi ba) gam Methamphetamine và 2,68 (Hai phẩy sáu mươi tám) gam MDMA; 17,5(Mười bảy phẩy năm) gam Ketamine; 0,40 (Không phẩy bốn mươi) gam không có chất ma túy còn lại cùng toàn bộ niêm phong cũ được

đựng trong bì thư tái niêm phong có chữ ký của hai bên giao nhận và dấu của phòng KTHS - Công an tỉnh Lào Cai. Bì niêm phong có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở Nguyễn Khương D ngày 09/6/2022 tại phòng 404, số nhà 055, đường H, tổ 22, phường C, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai (Mẫu M4 đến Mẫu M10)".

Tạm giữ 5.200.000đồng của bị cáo Nguyễn Khương D để đảm bảo thi hành án. Hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Lào Cai. (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Cơ quan điều tra và Kho bạc Nhà nước Lào Cai ngày 05/8/2022).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khương D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số IMEI: 865504062530907/00, lắp thẻ sim 0343.702.271(đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số IMEI: 865460040487225/01, lắp thẻ sim 0917.763.811 và 0374.439.247(đã qua sử dụng, máy bị vỡ màn hình).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 - Bộ luật tố tụng hình sự ; Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Nguyễn Khương D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Công an TP;
- Sở tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh (PV06);
- T.H.A HS(2);
- Bị cáo;
- Lưu HS- AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Kim Phượng